

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 03-01-2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Tạ Thanh Bự

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 785/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Quang D, sinh năm 1939 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Ông có tham gia 01 chân trong dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/5/2022 âm lịch do ông Trần Quang D, bà Trần Thị Đ làm chủ, gồm 28 chân, đã mãn ngày 30/8/2024 âm lịch. Ông H hốt kỳ cuối được 26.400.000 đồng nhưng ông D, bà Đ chỉ chung được 12.000.000 đồng còn nợ lại 14.400.000 đồng. Do đó ông H yêu cầu ông D, bà Đ trả cho ông số tiền nợ hụi 14.400.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà thống nhất việc ông Trần Văn H có tham gia 01 chân trong dây hụi mở ngày 30/5/2022 âm lịch vợ chồng bà làm chủ. Khi ông H hốt hụi thì bà có giao được 4.000.000 đồng, đổi trừ tiền cò và tiền ông H phải đóng lại thì vợ chồng bà còn thiếu ông H 14.400.000 đồng. Bà đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông H nhưng do hoàn cảnh khó khăn lại lớn tuổi nên chưa thể trả ngay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Trần Quang D không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Quang D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông D.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Việc nguyên đơn tham gia hụi do bị đơn làm chủ, bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền hụi 14.400.000 đồng trong dây hụi mở ngày 30/5/2022 âm lịch đã được thể hiện tại danh sách hụi, biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp và lời trình bày của bị đơn bà Đ. Việc bị đơn không giao đủ số tiền hụi hốt được cho nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi là có cơ sở. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng bị đơn ông D vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Đồng thời, ông D, bà Đ là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông D, bà Đ có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 14.400.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông D, bà Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H. Buộc ông Trần Quang

D, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn H số tiền 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Quang D, bà Trần Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, ông D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý